

KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN VIỆT NAM

THỜI HỘI NHẬP

(tiếp theo và hết)

HỒ SĨ QUÝ^(*)

Hiện nay, diện mạo của khoa học xã hội và nhân văn ở Việt Nam được đa số các học giả, trong đó có rất nhiều người tâm huyết với lĩnh vực này, đánh giá là đáng buồn, thậm chí rất đáng buồn, vì nó yếu kém trong tư vấn chính sách, thẩm định xã hội và phản biện xã hội, và vì nó vẫn bất cập khi đáp ứng những nhu cầu phát triển đất nước và nhu cầu phát triển của bản thân khoa học. Trong tương quan với khu vực và thế giới, khoa học xã hội và nhân văn Việt Nam vừa thiếu hụt, vừa lạc hậu, thậm chí, lạc lõng.

Nhưng đó chỉ là khoa học xã hội và nhân văn Việt Nam, nhìn từ một phía. Còn một khoa học xã hội và nhân văn Việt Nam nhìn từ phía khác. Không phải vì yếu kém so với bên ngoài mà nó chẳng thể có ảnh hưởng gì tích cực đến xã hội Việt Nam hơn 20 năm qua. Trong thực tế, từ ngày đầu đổi mới, bằng cách đi đặc thù của mình, khoa học xã hội và nhân văn Việt Nam đã tác động đến những chỗ cần tác động nhất của đời sống xã hội, mở đường cho một phương thức phát triển mới xuất hiện và định hình - từ một phương thức phát triển chủ quan, giáo điều và kém hiệu quả, đất nước đã chuyển sang một phương thức phát triển mới năng động, tích cực và hiệu quả... dù rằng còn rất nhiều điều chưa được như ý muốn.

Nhìn từ góc độ này, có thể nói, khoa học xã hội và nhân văn Việt Nam chẳng những có công, mà còn có công rất lớn trong việc chuyển cả một xã hội sang một bước ngoặt phát triển có tính lịch sử.

Đó là nội dung chính của bài viết này. Bài viết gồm các tiểu mục: Đặt vấn đề; “Đặc thù” hay là không giống ai; Khoa học xã hội và nhân văn Việt Nam thời hội nhập: một cách nhìn nhận và đánh giá; Khoa học xã hội và nhân văn Việt Nam thời hội nhập: thử nhìn nhận và đánh giá khác; Kết luận.

Xin giới thiệu với bạn đọc phần cuối của bài viết này.

IV. KHXH&NV Việt Nam thời hội nhập: thử nhìn nhận và đánh giá khác

1. Dẫu tất cả những ý kiến nói trên đều xác đáng, thì dựa vào đó, theo chúng tôi, dường như vẫn có cái gì không thật khách quan và công bằng khi đánh giá KHXH&NV Việt Nam hơn 20 năm qua. Sự phát triển của đất nước như ta đang chứng kiến hiện nay, dù bên cạnh vẫn còn rất nhiều điều chưa

hài lòng, thậm chí tệ hại, nhức nhối, nhưng cũng là một thực tế mà vào những năm 1980, kể cả trong sự hình dung của những người lạc quan nhất, cũng chẳng ai dám mơ đến thế.

^(*) GS. TS., Viện trưởng Viện Thông tin KHXH. Tham luận đã trình bày tại Hội thảo quốc tế "Khoa học xã hội thời hội nhập", Tp. Hồ Chí Minh, ngày 15/12/2011.

Chúng tôi muốn đặt vấn đề rằng, chẳng lẽ KHXH&NV Việt Nam lại không hề có một ảnh hưởng tích cực gì đến sự phát triển, đến đời sống tinh thần xã hội Việt Nam trong quãng đường hội nhập vừa qua, dù rằng trên mọi chặng của quãng đường ấy, KHXH&NV Việt Nam chưa bao giờ không thiếu hụt, không méo mó, không chấp vá, thậm chí không ấu trĩ...

2. Theo chúng tôi, từ cuối những năm 1980, chính là bắt đầu từ KHXH&NV mà đất nước chuyển đổi được và chuyển đổi thành công từ cơ chế hành chính - bao cấp sang cơ chế thị trường, dù là thị trường chưa hoàn chỉnh; từ một xã hội chỉ hội nhập hạn chế chuyển sang hội nhập ngày càng đầy đủ và chủ động vào cộng đồng thế giới với sự chấp nhận các thể chế quốc tế và khu vực phức tạp; từ nghi ngại, kỳ thị với toàn cầu hóa, coi toàn cầu hóa chỉ là một thứ vũ khí của kẻ thù đến biết chấp nhận toàn cầu hóa như một một thời cơ bên cạnh những thách thức, và trên tất cả, *từ một phương thức phát triển chủ quan, giáo điều và kém hiệu quả sang một phương thức phát triển mới năng động, tích cực và hiệu quả...*

Thay đổi phương thức phát triển là sự thay đổi có tính chất cách mạng. Điều này không nằm trong ý muốn chủ quan của nhiều người, kể cả một số người có trọng trách.

Có thể chứng minh tình trạng này qua từng bước gian nan và phức tạp của đổi mới. Trên thực tế, KHXH&NV Việt Nam đã đi đúng con đường thâm nhập đặc thù của nó vào đời sống nói chung, và vào văn hóa và dân trí nói riêng - con đường không bằng phẳng, không giản đơn, không dễ nhận biết hiệu quả theo lối trực tiếp và tức thì.

Và, nếu nhìn từ góc độ này, có thể nói rằng, KHXH&NV chẳng những có công mà còn có công rất lớn, mang ý nghĩa quyết định trong việc chuyển cả một xã hội sang một bước ngoặt phát triển có tính lịch sử.

Khoa học tự nhiên và công nghệ, theo chúng tôi, không có công này.

3. Bắt đầu chỉ là một số thay đổi được gọi là “đổi mới tư duy”, mà lúc đó thật ra không ít người còn chưa kịp hiểu về thực chất và sức công phá hệ thống của nó. Nhưng sau đó là sự định hình dần thành hệ thống các quan niệm, quan điểm, các triết lý với những chỉ dẫn thế giới quan và phương pháp luận ở trình độ có sức mạnh cải tổ xã hội. Dân trí và văn hóa thực sự được mở mang theo một xu hướng rất khác, tác động ngược trở lại thúc đẩy quá trình đổi mới. Tất cả những gì được coi là giáo điều, bảo thủ, trì trệ trong hoạt động kinh tế, trong sinh hoạt tư tưởng - tinh thần, trong quản lý xã hội... đều được nhìn nhận lại và được khắc phục (không hẳn là có ý thức). KHXH&NV với tinh thần đổi mới, đã làm cho nó *thoát xác khỏi những câu chữ khô cứng*, thúc đẩy xã hội như *bừng tỉnh*, xin nhấn mạnh, *bừng tỉnh* chuyển sang trạng thái năng động, tích cực và chủ động.

- Lý luận về chủ nghĩa xã hội, về quá độ đi tới chủ nghĩa xã hội, về đảng cầm quyền, về sự đổi mới hệ thống chính trị... được nhận thức lại, phải nói là căn bản, dù trong sách vở đến nay vẫn còn giữ nguyên một số định đề nào đó.

- Các lý thuyết kinh tế học được xem xét trong các tương quan hợp lý hơn, cầu thị hơn, khó còn lý thuyết nào bị kỳ thị. Quan niệm về bóc lột, về sở hữu tư nhân, về kinh tế thị trường, về chủ

nghĩa tư bản... thay đổi đáng kể, làm cơ sở cho việc quản lý vĩ mô, điều hành nền kinh tế cho phù hợp dần với cơ chế thị trường.

- Phương pháp luận về con người và văn hóa đối với sự phát triển xã hội được thay đổi tận gốc. Tính năng động và vai trò tích cực của nhân tố con người được hiểu ra và từng bước vận dụng tạo ra một trình độ mới cho sự phát triển xã hội. Vai trò của kinh tế tri thức, của khoa học, giáo dục trong sự phát triển kinh tế xã hội... được chú ý xem xét với tinh thần của người đi sau nhằm đáp ứng những thách thức cũng như cơ hội của toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế.

- Vai trò của tôn giáo dù vẫn được gắn với “thuốc phiện của nhân dân” nhưng đã được hiểu khác, mở đường cho những thái độ cởi mở hơn đối với tôn giáo.

- Các quan niệm mới của giới học thuật thế giới được tiếp thu dù chưa thật nghiêm túc và sâu sắc, nhưng cũng đủ lĩnh hội về tinh thần cơ bản. Và đến nay hầu hết các quan điểm có tính chất thời đại đều đã có mặt tại Việt Nam. Nhiều tác phẩm vạch thời đại của các tác giả uy tín đã được dịch và xuất bản. Hầu hết các ấn phẩm nổi tiếng của KHXH đương đại đã được chú ý xuất bản rất kịp thời; một số tác phẩm được dịch và công bố gần như đồng thời với nguyên tác. Nhiều tên tuổi trước kia bị nhìn nhận sai lạc, thậm chí kỳ thị vô lối, nay đều đã được nhìn nhận lại - Karl Popper, Max Weber, John Keynes, Lucien Seve, Alvin Toffler, Samuel Huntington, Janos Kornai, Trần Đức Thảo, v.v... là những tác gia như vậy.

- Ấy là chưa nói tới việc thông tin và chuyển giao những tri thức theo hình thức Online. Ngày nay, những tài liệu

quý hiếm, những tri thức uyên bác, hàn lâm và cập nhật, những trí tuệ xuất chúng... đều có thể được tiếp cận nhanh chóng qua mạng Internet. Không gian địa lý không còn là vấn đề đối với những tổ chức nghiên cứu cùng triển khai một ý tưởng sáng tạo, đối với những cá nhân có chung tâm huyết nghiên cứu. Bất kỳ một phát kiến nào mới về KHXH&NV cũng có thể dễ dàng được chia sẻ tức thì với đồng nghiệp xa xôi mà không ai có thể ngăn cấm. Rác rưởi trên mạng không cản trở được nhà khoa học đến với tri thức lành mạnh, theo những cách nhanh nhất và đơn giản nhất.

Những kết quả này, không còn nghi ngờ gì nữa, đã tác động mạnh và làm thay đổi con người và xã hội Việt Nam hiện đại. Đó cũng chính là tác động lớn nhất mà mấy chục năm nay, KHXH&NV đã góp phần đẩy lùi khủng hoảng, làm cho đất nước tăng trưởng nhanh trong nhiều năm liền, đạt tới mức khởi điểm của thu nhập trung bình – 1.000 USD/đầu người/năm và đạt được nhiều thành tựu đáng kể khác, tạo đà, tạo nên thế và lực mới cho sự phát triển tiếp theo.

4. Tất cả, bằng những cách âm thầm và hữu hiệu nhất (trong hoàn cảnh Việt Nam, dĩ nhiên), KHXH&NV đã tự tạo cho mình một diện mạo mới với tinh thần mới, nếu có thể nói được như vậy, và với một trình độ mới về chất. Điều đáng lưu ý là, toàn bộ tinh thần này đều đã được lặng lẽ phản ánh trong các văn bản chính thống. Nghĩa là được tiếp thu, chất lọc trong một quá trình không đơn giản. Điều đó đã tạo cơ sở thuận lợi cho việc thay đổi các quan niệm phái sinh trong văn hóa và dân trí.

- Trong khi vẫn tôn vinh Chủ nghĩa Marx là nền tảng tư tưởng và khẳng

định giá trị bền vững của học thuyết Marx, khác với trước kia, trong KHXH&NV Việt Nam ngày nay, không có hiện tượng phê phán một chiều hay kỳ thị thuần túy chủ quan đối với các học thuyết đã và đang hoài nghi hoặc đối lập với Marx.

- Trong khi coi Tư tưởng Hồ Chí Minh là ngọn cờ tư tưởng, là kim chỉ nam cho mọi hoạt động, KHXH&NV Việt Nam ngày nay lại sẵn sàng nghiên cứu, ứng dụng và học hỏi các học thuyết khác, những tư tưởng của các vĩ nhân khác trong kho tàng tư tưởng nhân loại.

- Trong khi thừa nhận chủ nghĩa duy vật là nguyên tắc lý luận, là phương pháp luận cơ bản cho mọi nghiên cứu, ứng dụng và hoạt động thực tiễn, trong KHXH&NV Việt Nam ngày nay, các nhà nghiên cứu, và trí thức nói chung lại sẵn sàng đối thoại với các học thuyết ngoài duy vật khác, sẵn sàng chấp nhận, thậm chí tiếp thu, học hỏi những học thuyết, những tư tưởng, những quan điểm hợp lý ngoài duy vật.

- Trong khi thừa nhận phép biện chứng là nguyên tắc phương pháp luận cơ bản cho mọi hoạt động tư tưởng, lý luận và tư duy từ nghiên cứu đến ứng dụng/triển khai vào hoạt động thực tiễn, trong KHXH&NV Việt Nam ngày nay, không có hiện tượng cách ly, kỳ thị hay quy chụp là duy tâm, siêu hình hoặc chiết trung đối với các kiểu tư tưởng và tư duy khác. Trên thực tế, các quan niệm, quan điểm duy tâm, siêu hình, chiết trung, nhị nguyên... ngày nay đã được nhìn nhận đúng như giá trị thực tế của chúng.

- Trong khi thừa nhận và đề cao quyết định luận duy vật về đời sống xã hội: cơ sở hạ tầng quyết định kiến trúc

thượng tầng, đời sống vật chất quyết định đời sống tinh thần... trong xã hội Việt Nam ngày nay, các quan niệm đề cao vai trò của ý thức, ý chí, giá trị, truyền thống... lại được nhìn nhận và đánh giá, phải nói là thỏa đáng. Văn hoá, thậm chí còn được coi là *cơ sở tinh thần của đời sống xã hội, là mục tiêu và là động lực của sự phát triển xã hội*.

- Trong khi không thừa nhận đa nguyên, đa đảng về hoạt động chính trị, mọi đa dạng khác về văn hoá, học thuật, tôn giáo, tín ngưỡng, tâm linh... trên thực tế, vẫn được thể hiện và đối xử bình thường. Ngày nay, rõ ràng các hoạt động phong phú, thậm chí phức tạp trong đời sống văn hoá, học thuật, tôn giáo, tín ngưỡng, tâm linh... đã được nhìn nhận và đối xử mềm dẻo hơn, hợp lý hơn. Thuật ngữ "Pluralism" trong các lĩnh vực ngoài chính trị không hiếm khi đã được dịch là "đa dạng" để tránh hiểu lầm. Hoạt động của một số tôn giáo đã được pháp lý hoá. Quan hệ với Vatican được cải thiện hơn. Chính phủ Mỹ đã đưa Việt Nam ra khỏi danh sách CPC. Một số điểm nóng về tôn giáo tuy vẫn xuất hiện nhưng nguyên nhân lại là ngược lại với các nguyên nhân ở thời kỳ trước đổi mới.

- Những quan điểm quá khắc nghiệt với các hiện tượng tâm linh, tín ngưỡng, tôn giáo, cá nhân (chủ nghĩa), thần giao cách cảm, văn hoá ngoại lai... đã được điều chỉnh và trở về với trạng thái hợp lý hơn, phù hợp hơn với quy luật bình thường của đời sống xã hội.

- Trong khi khẳng định thực hiện mục tiêu xây dựng chủ nghĩa xã hội trên đất Việt Nam, chủ trương coi trọng sở hữu công cộng và sở hữu nhà nước, duy trì vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước..., các thành phần kinh tế khác

vấn phát triển, trong đó có kinh tế tư nhân tư bản chủ nghĩa. KHXH&NV không chỉ làm cho xã hội thừa nhận vai trò của kinh tế thị trường, mà còn coi thị trường là một phương thức tối ưu với tính cách là thành tựu chung của nhân loại để phát triển. Việt Nam đã gia nhập WTO, tham gia tích cực vào các tổ chức quốc tế, các dạng thị trường trong nền kinh tế Việt Nam đều không bị cấm kỵ như trước.

Khó mà phủ nhận được, phương thức để phát triển đất nước ngày nay là ra đời từ những quan niệm mới của KHXH&NV: Các quan điểm về đổi mới tư duy, việc nhận thức lại nhiều vấn đề có tính nguyên tắc trong lý luận, trên thực tế đã dẫn đến đổi mới, cải cách trong hoạt động thực tiễn. Ngày nay, phương thức phát triển của Việt Nam được đánh giá là hợp lý hơn và thực tế hơn, mềm dẻo hơn và cũng nguyên tắc hơn, khôn ngoan hơn và bản lĩnh hơn... rất nhiều so với trước đây.

5. Trong khuôn khổ những điều vừa nói ở trên, tức là trong quan hệ giữa bản thân KHXH&NV với đời sống xã hội, nếu có gì đáng phải truy vấn về những yếu kém của KHXH&NV Việt Nam, thì đó chính là khả năng tư vấn chính sách, chức năng mà KHXH thế giới ngày nay rất mạnh, được tin dùng, và buộc phải tin dùng.

Trong lĩnh vực tư vấn chính sách, trên thực tế, Việt Nam vẫn chưa có cơ chế pháp lý để KHXH&NV thực hiện chức năng này. Bằng các kênh khác nhau, KHXH&NV Việt Nam những năm gần đây đã cố gắng có những đóng góp trong quá trình hoạch định, thẩm định và phản biện chính sách. Tuy nhiên những hoạt động này chủ yếu nằm trong khuôn khổ của sự đặt hàng,

mời gọi mang tính riêng rẽ... Điều này đã hạn chế khả năng thẩm định xã hội, hoạch định xã hội và phản biện xã hội của KHXH&NV Việt Nam, và do vậy không tránh khỏi gây lãng phí, tổn hại cho xã hội ở khả năng tối ưu hóa các quá trình xã hội hay ngăn ngừa những toan tính vụ lợi của các nhóm lợi ích.

Kinh nghiệm cho thấy, khó có một chính sách xã hội nào lại có thể đạt đến tối ưu hay thật sự có hiệu quả nếu bỏ qua sự thẩm định về mặt KHXH. Để xã hội Việt Nam phát triển bình thường, có nhiều việc cần phải pháp lý hóa việc thẩm định về mặt KHXH. Thông thường, bằng cách này hay cách khác, KHXH&NV cũng sẽ buộc phải có tiếng nói của mình trong các công việc kiểu như một quyết sách hay một đề án kinh tế - xã hội. Chỉ có điều nếu không “danh chính ngôn thuận” thì tiếng nói của KHXH&NV có thể sẽ ít trách nhiệm hơn hoặc vòng vo hơn. Kinh nghiệm này của các nước đi trước là rất đáng lưu ý.

Nếu không chủ động tìm kiếm sự đồng thuận xã hội thông qua thẩm định xã hội, phản biện xã hội, thì rất có thể cách đi vòng vèo, lảng tránh vấn đề sẽ làm cho các vấn đề xã hội nóng thêm, thậm chí phải trả giá để “chữa cháy” cho những vấn đề mà đáng ra là có thể tránh được.

V. Kết luận

Việt Nam có một số nhà khoa học giỏi, nhưng ở hầu hết các chuyên ngành, KHXH&NV Việt Nam chưa có được đội ngũ chuyên gia có thể đối thoại ngang ngửa với bên ngoài. Các tác phẩm, công trình của KHXH&NV Việt Nam, vì thế, cũng hiếm hoi mới có được những sản phẩm có thể đóng góp cho KHXH thế giới.

Vấn đề là ở chỗ, vị thế và chức năng KHXXH Việt Nam chưa được nhìn nhận một cách hợp lý. Trong con mắt của một số nhà lãnh đạo, kể cả một số nhà lãnh đạo khoa học, nói đến khoa học người ta thường quên mất KHXXH&NV. Ở không ít các dự án kinh tế - xã hội, KHXXH&NV chỉ được tính đến khi các vấn đề xã hội, văn hóa, đạo đức, môi trường... đã trở nên bức xúc. Với không ít chính sách, KHXXH&NV cũng chỉ được tham khảo khi dư luận xã hội đã nổi cộm lên thành những vấn đề. Ở một thái cực khác, không hiếm khi người ta lại đòi hỏi KHXXH&NV phải trả lời những câu hỏi nằm ngoài khả năng và chức năng của nó.

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

- Đoàn Lê Giang. Báo động đỏ về đào tạo KHXXH&NV. 2010
<http://honvietquochoc.com.vn/Giao-duc/Bao-dong-do-ve-dao-tao-khoa-hoc-xa-hoi-va-nhan-van.aspx>
- Harvard University. John F. Kennedy School of Government. Chương trình châu Á. Lựa chọn Thành công: Bài học từ Đông Á và Đông Nam Á cho tương lai của Việt Nam. 2008.
<http://www.undp.org.vn/undpLive/System/Publications/Publication-Details?contentid=2648&languageid=4>
- Phạm Duy Hiên. Khoa học và đại học Việt Nam qua những công bố quốc tế gần đây. 10/11/2008.
<http://www.tiasang.com.vn/Default.aspx?tabid=76&CategoryID=3&News=2518>
- Khoa học xã hội trên thế giới. H.: Đại học quốc gia Hà Nội, 2007.
- Phong Lê. Khối C thất thế: Sự xuống cấp của văn hóa. 2011.
<http://bee.net.vn/channel/1988/201105/Khoi-C-that-the-Su-xuong-cap-cua-van-hoa-1800602/>
- Ngô Tự Lập. Xã hội hóa nghiên cứu khoa học như thế nào, 2008.
http://www.viet-studies.info/NgoTuLap_XaHoiHoaNghienCuu.htm
- Nguyễn Bình Quân. “Chuyện” con người khoa học Việt Nam. 2009
<http://www.tiasang.com.vn/Default.aspx?tabid=76&News=2850&CategoryID=3>
- Nguyễn Bình Quân. Về khoa học xã hội và nhân văn. 2009
<http://www.tiasang.com.vn/Default.aspx?tabid=76&News=2823&CategoryID=3>
- Hồ Sĩ Quý. Khoa học xã hội với sự nghiệp phát triển đất nước. Trả lời phỏng vấn Báo Khoa học & phát triển. số 11, 11-17/3/2010.
- Lê Ngọc Trà. Khoa học xã hội và nhân văn Việt Nam: gánh nặng đường xa. 07/02/2008.
<http://www.diendan.org/phe-binh-nghien-cuu/khoa-hoc-xa-hoi-va-nhan-van-viet-nam-ganh-nang-11luong-xa/>
- Tô Văn Trường. Suy nghĩ về đổi mới cơ chế quản lý khoa học. 2011.
<http://tiasang.com.vn/Default.aspx?tabid=110&CategoryID=36&News=4653>
- Nguyễn Văn Tuấn. Vị thế của nền khoa học Việt Nam. 08/02/2008.
<http://www.tuanvietnam.net/vn/thongtindachieu/2839/index.aspx>

(Xem tiếp trang 62)